TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **81**/2019/HNGĐ-ST
Ngày 20-11-2019
V/v *"Ly hôn, nuôi con chung"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Thúy Năng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Công Thắng.
Ông Nguyễn Phi Hùng.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Đình Nam - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa : Ông Ngô Văn Hùng - Kiểm sát viên

Trong ngày 20 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 01/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2019, về việc:*"Ly hôn, nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ông Nguyễn Phú Quốc T**, sinh năm: 1987. Địa chỉ tại thời điểm thụ lý vụ án: Phòng A, Tòa nhà FPT, phường H, quận S, thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ hiện nay: xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

2. *Bị đơn*: **Bà Đinh Hồng L**, sinh năm: 1986. Địa chỉ tại thời điểm thụ lý vụ án: Số nhà A, đường SCR, khu vực B Hills, Bang NSW, thành phố S, nước Úc. Địa chỉ hiện nay: Số X, phố B, phường H, quận H, Hà Nội (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Nguyễn Phú A** - sinh năm: 1953 và bà **Mai Thị Th** - sinh năm: 1969. Cùng địa chỉ: xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 12 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, nguyên đơn ông Nguyễn Phú Quốc T trình bày:

Vào ngày 14/4/2011, ông và bà Đinh Hồng L đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận H, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến giữa năm 2016 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không cùng quan điểm về tiền bạc, danh lợi trong tương lai. Ngoài ra, do bà Đinh Hồng L quyết định đi du học tại Úc mặc dù ông đã phản đối nhiều lần, dẫn đến tranh cãi gay gắt giữa hai vợ chồng. Tháng 02 năm 2017, bà L dẫn theo con gái lớn (Nguyễn Phú Linh S) đi sang Úc du học, vợ chồng chính thức sống ly thân từ đó đến nay. Chính vì lý do này, cùng với nhiều lý do khác dẫn đến đời sống hôn nhân của vợ chồng không thể hòa hợp, nay ông và bà Đinh Hồng L thuận tình ly hôn, đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông và bà L.

Về con chung: Ông Nguyễn Phú Quốc T xác định vợ chồng có 02 con chung: Nguyễn Phú Linh S - sinh ngày 02/09/2011 và Nguyễn Thiên Ng - sinh ngày 24/12/2014. Ly hôn, ông T và bà L thỏa thuận giao 02 con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông sẽ cấp dưỡng nuôi con chung theo khả năng kinh tế và thu nhập của mình.

Về quan hệ tài sản chung: Ông T xác định vợ chồng không có tài sản chung.

Về nợ chung: Ông T xác định vợ chồng không có nợ chung.

Tại bản trình bày ý kiến, văn bản thỏa thuận về việc ly hôn, quyền nuôi con và phân chia tài sản cùng đề ngày 07/10/2019, bị đơn bà Đinh Hồng L trình bày:

Về yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông Nguyễn Phú Quốc T, bà đồng ý ly hôn.

Về con chung: Bà Đinh Hồng L xác định vợ chồng có 02 con chung: Nguyễn Phú Linh S - sinh ngày 02/09/2011 và Nguyễn Thiên Ng - sinh ngày 24/12/2014. Ly hôn, ông T và bà L thỏa thuận giao 02 con chung cho bà L Trực tiếp nuôi dưỡng.Về cấp dưỡng nuôi con bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung. Trường hợp ông T có nguyện vọng đóng góp nuôi các con, các bên sẽ tự thỏa thuận thêm. Ông T thực hiện cấp dưỡng nuôi 02 con theo khả năng kinh tế và thu nhập của mình.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

Về nợ chung: Vợ chồng không có khoản nợ chung nào.

Bà xin được vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc của Tòa án và xin được vắng mặt trong tất cả các buổi xét xử của Tòa án các cấp.

Tại đơn trình bày đề ngày 01/10/2019 và đơn xin xét xử vắng mặt ngày 14/11/2019 người có quyền lợi người vụ liên quan ông Nguyễn Phú A và bà Mai Thị Th trình bày:

Về tài sản chung: Đến thời điểm hiện tại chúng tôi chưa cho vợ chồng T - L một thửa đất nào tại Đồng Nai. Do đường xá xa xôi, lại thêm có tiền sự về bệnh cao huyết áp nên xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa đại diện VKS nhân dân thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, HĐXX đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án theo Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 212 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, công nhận sự thỏa thuận giữa ông T và bà L về việc thuận tình ly hôn, nuôi con chung. Giao 02 con chung: Nguyễn Phú Linh S - sinh ngày 02/09/2011 và Nguyễn Thiên Ng - sinh ngày 24/12/2014 cho bà L nuôi dưỡng, ông T thực hiện cấp dưỡng nuôi con theo khả năng kinh tế của mình theo văn bản thỏa thuận ngày 07/10/2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[I] Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn ông Nguyễn Phú Quốc T, có địa chỉ tại thời điểm thụ lý vụ án: Phòng A, Tòa nhà FPT, phường H, quận S, thành phố Đà Nẵng và bị đơn bà Đinh Hồng L, có địa chỉ tại thời điểm thụ lý vụ án: Số nhà A, đường SCR, khu vực B Hills, Bang NSW, thành phố S, nước Úc, nên vụ án L hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, theo quy định tại các Điều 35, Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự;

[2] Sau khi thụ lý vụ án, mặc dù ngày 13/5/2019, bà Đinh Hồng L học xong, về nước và hiện đang sống tại số X, phố B, phường H, quận H, thành phố Hà Nội nhưng Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng vẫn phải tiếp tục giải quyết vụ án mà không thay đổi thẩm quyền theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Bà Đinh Hồng L, ông Nguyễn Phú A và bà Mai Thị Th có đơn xét xử vắng mặt. Vì vậy, HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Đinh Hồng L, ông Nguyễn Phú A và bà Mai Thị Th.

[II] Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Phú Quốc T và bà Đinh Hồng L đăng ký kết hôn ngày 14/4/2011 tại UBND phường H, quận H, thành phố Hà Nội, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây quan hệ hôn nhân hợp pháp, nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân theo ông T là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà L đồng ý ly hôn với ông, nên đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông và bà L theo vản bản thỏa thuận lập ngày 07/10/2019.

[2] Tại văn bản thỏa thuận về việc ly hôn, quyền nuôi con và phân chia tài sản đề ngày 07/10/2019, ông T và bà L đã thỏa thuận như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông T và bà L thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông T và bà L xác định có 02 con chung: Nguyễn Phú Linh S - sinh ngày 02/09/2011 và Nguyễn Thiên Ng - sinh ngày 24/12/2014. Ly hôn, bà L trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chung: ông T thực hiện cấp dưỡng nuôi con chung theo khả năng kinh tế và thu nhập của mình.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông T và bà L xác định không có, nên HĐXX không đề cập đến.

Tại phiên tòa, ông T yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận giữa ông và bà L về quan hệ hôn nhân và con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chung, ông T đề nghị Tòa án không quyết định mức cấp dưỡng. Ông sẽ cấp dưỡng nuôi con chung theo khả năng kinh tế và thu nhập của mình như đã thỏa thuận với bà L tại văn bản đề ngày 07/10/2019.

Xét sự thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn, nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung giữa ông T và bà L là tự nguyện, không trái quy định pháp luật, nên HĐXX công nhận sự thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn và nuôi con chung giữa ông T và bà L. Ông T không cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ, nhưng được khấu trừ vào tạm ứng án phí ông T đã

nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 001603 ngày 02/01/2019 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Ông T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[4] Chi phí gửi dịch vụ bưu chính đi nước ngoài ông T phải chịu là 1.066.990 đồng (đã nộp, đã chi).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc: "Ly hôn, nuôi con chung" của ông Nguyễn Phú Quốc T đối với bà Đinh Hồng L.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Phú Quốc T và bà Đinh Hồng L.

2. Về quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con chung giữa ông Nguyễn Phú Quốc T và bà Đinh Hồng L như sau:

Bà Đinh Hồng L trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung: Nguyễn Phú Linh S- sinh ngày 02/09/2011 và Nguyễn Thiên Ng - sinh ngày 24/12/2014.

Ông Nguyễn Phú Quốc T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên đương sự vẫn có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Phú Quốc T phải chịu là 300.000đ, nhưng được khấu trừ vào tạm ứng án phí ông T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 001603 ngày 02/01/2019 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Ông T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Chi phí gửi dịch vụ bưu chính đi nước ngoài ông T phải chịu là 1.066.990 đồng (đã nộp, đã chi).

Án xử công khai, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Cục Thi hành án dân sự TP. Đà Nẵng;
- UBND phường H, Q. H, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thúy Năng